

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
BẢNG TỔNG HỢP TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM BIÊN CHẾ
Tháng 04 năm 2018

STT	Đơn vị	Số người	Tăng thêm
1	Địa lý - Quản lý tài nguyên	23	35,110,000
2	Giáo dục	36	60,035,000
3	Giáo dục chính trị	27	43,750,000
4	Giáo dục thể chất	19	30,800,000
5	Kinh tế	53	84,515,000
6	Lịch sử	37	58,500,000
7	Luật	37	59,115,000
8	Nhà Xuất bản	3	5,350,000
9	Phòng Bảo vệ	1	
10	Phòng Công tác Chính trị và HS-SV	7	10,450,000
11	Phòng Đào tạo	9	14,900,000
12	Phòng Đào tạo Sau Đại học	6	9,850,000
13	Phòng Hành chính Tổng hợp	11	17,250,000
14	Phòng Kế hoạch-Tài chính	12	19,150,000
15	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	7	12,150,000
16	Phòng Quản Trị và Đầu tư	12	20,350,000
17	Phòng Thanh tra Giáo dục	6	10,450,000
18	Phòng Tổ chức Cán bộ	4	7,100,000
19	Sư phạm Ngoại ngữ	43	65,510,000
20	Sư phạm Ngữ văn	25	38,150,000
21	Trạm Y tế	8	12,850,000
22	Trung tâm Công nghệ thông tin	5	7,900,000
23	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	15	23,800,000
24	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	4	6,225,000
25	Trung tâm GDQPAN Vinh	3	4,800,000
26	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	7	12,200,000
27	Trung tâm Nội trú	11	17,350,000
28	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	26	41,600,000
29	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	33	49,400,000
30	Trường Mầm non Thực hành	19	21,000,000
31	Trường Tiểu học thực hành	18	20,812,500
32	Trường Trung học cơ sở	12	13,500,000
33	Trường Trung học Phổ thông Chuyên	66	74,775,000
34	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	9	19,450,000
35	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	19	29,800,000
36	Viện Kỹ thuật - Công nghệ	37	42,900,000
37	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	32	40,400,000
38	Viện Sư phạm Tự nhiên	88	133,150,000
39	Xây dựng	25	32,735,000
Tổng cộng		815	1,207,132,500

Bảng chữ: Một tỷ hai trăm mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng

Nghệ An, ngày 12 tháng 04 năm 2018

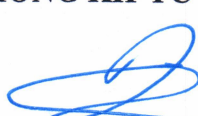
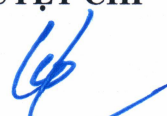
NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG TCCB

PHÒNG KH-TC

DUYỆT CHI



Phạm Thị Thanh Vân

Nguyễn Anh Dũng

Đặng Đăng Tuấn